



ALL NEW  
**OUTLANDER**  
với ngôn ngữ thiết kế *DYNAMIC SHIELD*



Nhập khẩu Nhật Bản

Outlander lõi cuốn từ ngoại thất năng động và mạnh mẽ với ngôn ngữ thiết kế mới, tiện nghi từ nội thất sang trọng đầy tiện ích và chinh phục với khả năng vận hành thông minh đầy thú vị.

Outlander đại diện cho phong cách sống năng động, hiện đại và đầy cá tính.

**SANG TRỌNG, MẠNH MẼ,**  
TIỆN NGHI VÀ AN TOÀN



## THIẾT KẾ DYNAMIC SHIELD

### VẺ ĐẸP TỪ CÔNG NĂNG

Outlander được tiên phong áp dụng ngôn ngữ thiết kế mới "Dynamic Shield" của Mitsubishi Motors với những đường nét đặc trưng ở phía trước của xe, mang lại ấn tượng về sự mạnh mẽ linh hoạt và khả năng bảo vệ toàn diện.



#### ĐÈN PHA CÔNG NGHỆ LED (2.0 CVT & 2.4 CVT)

Hệ thống đèn pha công nghệ LED thời thượng với khả năng chiếu sáng tối ưu, bền bỉ và tiết kiệm năng lượng hơn so với đèn pha xenon và đèn halogen.

Hệ thống rửa đèn pha giúp loại sạch bụi bẩn bám vào đèn pha nhằm đảm bảo khả năng chiếu sáng ổn định.

#### ĐÈN LED CHIẾU SÁNG BAN NGÀY

Đèn LED ban ngày giúp Outlander luôn nổi bật và an toàn hơn trong mọi hành trình.



#### CẢM BIẾN TỰ ĐỘNG BẬT/TẮT ĐÈN PHA VÀ GẠT MƯA (2.0 CVT & 2.4CVT)

Nhờ hệ thống cảm biến, bạn không phải bận tâm về việc bật tắt hệ thống đèn pha hay gạt mưa nữa. Chỉ đơn giản là kích hoạt hệ thống cảm biến và tập trung vào việc cầm lái.



#### ĐÈN HẬU LED

Cụm đèn hậu với công nghệ LED được nối liền bằng đường viền mạ crôm sang trọng, tinh tế và tăng khả năng an toàn.



#### MÂM ĐÚC 18" HAI TÔNG MÀU (2.0 CVT & 2.4 CVT)

Mâm đúc hợp kim 18" hai tông màu thời thượng giúp ngoại thất Outlander trở nên ấn tượng và mạnh mẽ.



#### CỬA SỔ TRỜI (2.0 CVT & 2.4 CVT)

Mang đến trải nghiệm thú vị trong suốt hành trình, nhất là khi đi du lịch cùng cả gia đình.

### HÀNG GHẾ THỨ HAI VÀ THỨ BA GẤP BẰNG SÀN

Với hàng ghế thứ hai và thứ ba có thể gấp bằng sàn, Outlander mang đến khả năng sắp xếp ghế linh hoạt khi cần chở các hành lý có kích thước lớn và nhiều hành khách.

### HÀNG GHẾ THỨ HAI CÓ THỂ TRƯỢT VÀ NGẢ LƯNG GHẾ

Nhờ khoang nội thất rộng rãi với hàng ghế thứ hai có thể điều chỉnh độ ngả lưng, đặc biệt phiên bản 2.4 CVT có thể trượt tiến/lùi tối đa 25cm, mang lại sự thoải mái cho tất cả hành khách.



### GHẾ DA VỚI GHẾ LÁI CHÍNH ĐIỆN (2.0 CVT & 2.4 CVT)

Outlander được trang bị ghế da màu kem sang trọng cùng các tiện ích khác như ghế lái chỉnh điện 8 hướng, hệ thống sưởi ấm cho hàng ghế trước. Đặc biệt, hàng ghế thứ hai có thể điều chỉnh độ nghiêng mang lại sự thoải mái cho hành khách, nhất là trên các hành trình dài.

*Ghi chú: Hình ảnh minh họa có thể đôi chút khác biệt so với thực tế*



**THÊM BẠN ĐỒNG HÀNH**

**THÊM NIỀM VUI**

Outlander mang lại sự cân bằng hoàn hảo giữa mục đích sử dụng hàng ngày trên đường phố đông đúc, chật hẹp và trên những hành trình xa nhờ nội thất 5+2 chỗ rộng rãi linh hoạt cùng dáng vẻ năng động hiện đại.



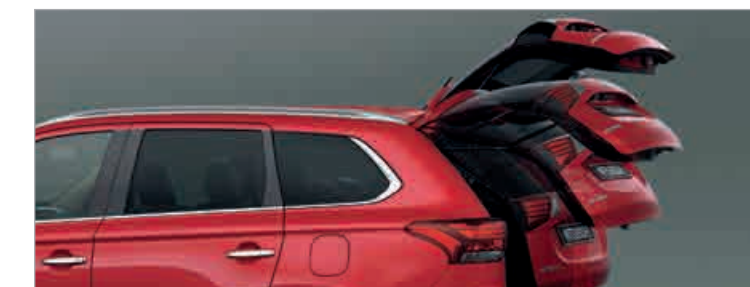
## VẺ ĐẸP KHÔNG CHỈ ĐỂ NGẮM NHÌN

Ấn tượng không chỉ ở bên ngoài, Outlander còn có cả không gian nội thất sang trọng để phục vụ những chủ nhân sành điệu. Outlander sở hữu hàng loạt các trang thiết bị hiện đại và tiện ích sẽ mang lại không gian thư giãn đầy tiện nghi.

### CỬA SAU ĐÓNG/MỞ BẰNG ĐIỆN (2.4 CVT)

Tính năng đóng/mở cửa sau bằng điện giúp việc đóng/mở sau trở nên đơn giản và dễ dàng bằng nhiều cách khác nhau:

1. Nhấn nút ở bên trái vô lăng.
2. Chạm nhẹ vào nút ở trên cửa.
3. Đóng/mở cửa sau bằng chìa khoá điều khiển từ xa.



### CHÌA KHOÁ THÔNG MINH VÀ KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẤM (2.0 CVT & 2.4 CVT)

Hệ thống chìa khoá thông minh và khởi động nút bấm thao tác khoá/mở khoá cửa và khởi động xe trở nên thuận tiện và hiện đại hơn bao giờ hết. Chỉ đơn giản là luôn mang theo chìa khoá bên mình.



### ĐẦU ĐĨA CD MÀN HÌNH CẢM ỨNG (2.0 CVT & 2.4 CVT)

Đầu đĩa CD/MP3 màn hình cảm ứng với kết nối USB mang lại khả năng giải trí tiện ích cho khách hàng.



### VÔ LĂNG THỂ THAO SANG TRỌNG (2.0 CVT & 2.4 CVT)

Phiên bản 2.0 CVT & 2.4 CVT được trang bị vô lăng thể thao 3 chấu, được bọc da và ốp nhựa piano đen bóng sang trọng. Bên cạnh đó vô lăng cũng được tích hợp nút điều khiển âm thanh, hệ thống ga tự động và lẫy sang số.



### KHOANG HÀNH LÝ LỚN

Outlander có thể tích khoang hành lý lên đến 1.792 lít khi gập cả hàng ghế thứ hai và thứ ba, giúp dễ dàng chở các hành lý kích thước lớn khi cần.

Bên cạnh đó, Outlander còn được trang bị ngăn đựng hành lý và tấm che khoang hành lý, giúp dễ dàng sắp đặt các hành lý một cách gọn gàng và an toàn.

## VẬN HÀNH VƯỢT MONG ĐỢI

### ĐỘNG CƠ MIVEC

Động cơ MIVEC tiên tiến của Mitsubishi giúp cải thiện công suất và mô men xoắn được trang bị trên Outlander với hai dung tích khác nhau: 2.0 và 2.4, giúp mang lại khả năng tăng tốc nhanh và tiết kiệm nhiên liệu vượt trội.

	2.0 MIVEC	2.4 MIVEC
Công suất cực đại:	145ps/ 6.000rpm	167ps/ 6.000rpm
Mô men xoắn cực đại:	196Nm/4.200rpm	222Nm/ 4.100rpm



### HỘP SỐ CVT INVECS III

Động cơ Outlander được trang bị hộp số CVT thế hệ mới với tính năng kiểm soát tăng tốc và phản ứng nhạy hơn với chân ga giúp việc tăng tốc trở nên mượt mà và êm ái hơn.

### HỆ THỐNG 4WD LINH HOẠT (2.4 CVT)

Outlander được trang bị hệ thống kiểm soát tất cả các bánh xe (All Wheel Control - AWC) giúp kiểm soát các bánh xe độc lập và đảm bảo độ bám đường một cách hoàn hảo trong tất cả các điều kiện vận hành. Người lái có thể lựa chọn 3 chế độ vận hành linh hoạt:



Tiết kiệm nhiên liệu tối ưu



Vận hành ở điều kiện thông thường



Vận hành ở điều kiện địa hình xấu



### LẤY SANG SỐ TRÊN VÔ LĂNG (2.0 CVT & 2.4 CVT)

Giúp việc sang số trở nên nhanh chóng và tiện lợi hơn trong các trường hợp cần thiết mà không phải rời tay khỏi vô lăng.

### HỆ THỐNG GA TỰ ĐỘNG (CRUISE CONTROL)

Hệ thống ga tự động giúp duy trì tốc độ ổn định mà không phải đặt chân trên bàn đạp ga, giúp việc lái xe trở nên thoải mái và thư giãn hơn, đặc biệt là các hành trình dài.

Một chiếc xe 2 cầu có khả năng tự quyết định chế độ truyền động 2 bánh hoặc 4 bánh chủ động khi cần thiết là mơ ước của nhiều người đam mê lái xe. Mitsubishi Motors với nỗ lực không ngừng đã biến mơ ước đó thành hiện thực với chế độ truyền động 4WD linh hoạt. Kết hợp với động cơ MIVEC tiết kiệm và hộp số CVT cải tiến, Outlander mang lại khả năng vận hành mạnh mẽ, ấn tượng mà vẫn giữ mức tiết kiệm nhiên liệu tuyệt vời.

### 1. KHUNG XE RISE

Khung xe RISE mang lại khả năng bảo vệ tốt nhất cho hành khách trong trường hợp xảy ra va chạm nhờ sử dụng vật liệu thép tiên tiến giúp khung xe chắc chắn và cứng vững.

### 2. HỆ THỐNG 7 TÚI KHÍ AN TOÀN (2.0 CVT & 2.4 CVT)

Trong trường hợp xảy ra va chạm, hệ thống 7 túi khí an toàn sẽ bảo vệ tất cả các hành khách khỏi chấn thương do va đập mạnh. Hệ thống 7 túi khí bao gồm: 02 túi khí cho hành khách phía trước, 02 túi khí bên cho hàng ghế trước, 02 túi khí rèm và 01 túi khí bảo vệ đầu gối người lái.

### 3. HỆ THỐNG CÂN BẰNG ĐIỆN TỬ ASC (2.0 CVT & 2.4 CVT)

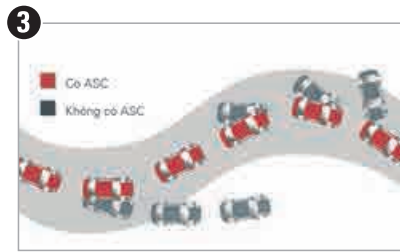
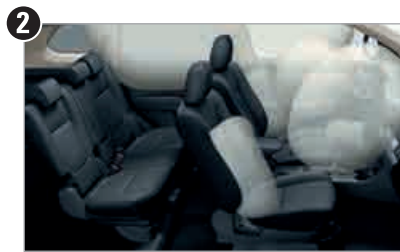
Bằng cách kiểm soát công suất động cơ và lực phanh lên từng bánh xe riêng biệt, hệ thống ASC giúp duy trì sự ổn định của xe ngay cả trong điều kiện trơn trượt. Đồng thời ngăn ngừa tình trạng bánh xe quay tròn và mất lực kéo.

### 4. CAMERA LÙI ( 2.0 CVT & 2.4 CVT)

Camera lùi giúp người lái có tầm quan sát tốt trong khi lùi xe và đường hướng dẫn giúp dễ dàng đo khoảng cách từ đuôi xe đến chướng ngại vật.

### 5. HỆ THỐNG KHỞI HÀNH NGANG ĐỐC HSA (2.0 CVT & 2.4 CVT)

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (Hill Start Assist - HSA) giúp xe không bị trôi về phía sau trong trường hợp dừng và khởi hành.



Có hệ thống khởi hành ngang dốc



Không có hệ thống khởi hành ngang dốc

Mitsubishi Motors luôn đề cao khả năng bảo vệ an toàn cho người sử dụng xe và Outlander là minh chứng rõ ràng nhất. Vượt qua hàng loạt mẫu xe khác, Outlander đã đạt mức đánh giá an toàn cao nhất (5-sao) từ tổ chức EURO NCAP (Châu Âu) và đánh giá Top Safety Pick+ (Mỹ) trong các thử nghiệm va chạm và được chọn là 1 trong 10 chiếc CUV an toàn nhất hiện nay.

## KHẢ NĂNG AN TOÀN VƯỢT TRỘI



Hệ thống chống bó cứng phanh ABS

Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD

Hệ thống trợ lực phanh khẩn cấp BA (2.0 CVT & 2.4 CVT)

Các hệ thống phanh an toàn ABS, EBD, BA kết hợp cùng 4 phanh đĩa mang lại khả năng an toàn chủ động vượt trội cho Outlander



Phanh tay điện tử và chức năng Autohold





Ghi chú: Xe Outlander với bộ phụ kiện chính hãng

(\*)Phiên bản Outlander 2.0 CVT và 2.4 CVT đã bao gồm một số trang thiết bị của Outlander 2.0 STD. Chi tiết xem bảng trang thiết bị ở bìa sau

## 2.0 STD

- Đèn pha Halogen, projector
- Đèn LED ban ngày
- Lưới tản nhiệt mạ crôm
- Chìa khoá điều khiển từ xa
- Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện
- Mâm bánh xe hợp kim 16"
- Công tắc điều khiển âm thanh trên vô lăng
- Hệ thống ga tự động (Cruise Control)
- Màn hình hiển thị đa thông tin
- Chức năng điều chỉnh độ cao chiếu sáng
- Đầu CD với 6 loa
- Ghế nỉ
- Hàng ghế thứ hai gập 60:40
- Điều hoà nhiệt độ tự động
- Phanh ABS-EBD
- 2 túi khí
- Hệ thống căng đai tự động
- Móc gắn ghế an toàn trẻ em ISO FIX



(\*)Ghi chú: Hình ảnh minh hoạ có thể khác với thực tế.

## 2.0 CVT & 2.4 CVT

- Đèn pha LED, projector
- Cảm biến đèn pha và gạt mưa
- Kính chiếu hậu tích hợp đèn báo rẽ
- Ghế da với ghế lái chỉnh điện
- Chìa khoá thông minh và khởi động bằng nút bấm
- Đầu đĩa CD, màn hình cảm ứng
- Cửa sau đóng mở bằng điện (2.4 CVT)
- Mâm đúc hợp kim 18"
- 7 túi khí an toàn
- Hệ thống cân bằng điện tử (ASC)
- Chức năng điều chỉnh độ cao chiếu sáng tự động
- Chức năng rửa đèn pha
- Tay nắm cửa ngoài mạ crôm
- Chức năng sưởi ấm hàng ghế trước
- Cửa sổ trời
- Camera lùi
- Hàng ghế thứ ba gập 50:50 (2.4 CVT)
- Kính cửa màu sậm
- Hệ thống trợ lực phanh khẩn cấp (BA)
- Hệ thống khởi hành ngang dốc (HSA)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATIONS		2.0 STD	2.0 CVT	2.4 CVT
<b>KÍCH THƯỚC &amp; TRỌNG LƯỢNG DIMENSIONS &amp; WEIGHT</b>				
Kích thước tổng thể (DxRxC) Overall Dimensions (LxHxW)	mm	4.695 x 1.810 x 1.680		
Khoảng cách 2 cầu xe Wheelbase	mm	2.670		
Khoảng cách 2 bánh xe trước/sau Front/Back Track	m	1.540/1.540		
Bán kính quay vòng nhỏ nhất Min.Turning Radius	mm	5.3		
Khoảng sáng gầm xe Ground Clearance	mm	190		
Trọng lượng không tải Curb Weight	kg	1.425	1.425	1.530
Số chỗ ngồi Seating Capacity	Người Person	5	5	7
<b>ĐỘNG CƠ ENGINE</b>				
Động cơ Engine		4B11 DOHC MIVEC		4B12 DOHC MIVEC
Dung tích xylanh Displacement	cc	1.998	1.998	2.360
Công suất cực đại Max. Output	ps/rpm	145/6.000	145/6.000	167/6.000
Mômen xoắn cực đại Max. Torque	Nm/rpm	196/4.200	196/4.200	222/4.100
Dung tích thùng nhiên liệu Fuel Tank Capacity	L	63	63	60
<b>TRUYỀN ĐỘNG &amp; HỆ THỐNG TREO DRIVE LINE &amp; SUSPENSION</b>				
Hộp số Transmission		Số tự động vô cấp (CVT) INVECS III INVECS-III CVT		
Truyền động Drive System		Cầu trước Front Wheel Drive	Cầu trước Front Wheel Drive	4WD Four Wheel Drive
Trợ lực lái Steering Type		Trợ lực điện Electronic Power Steering		
Hệ thống treo trước Front Suspension		Kiểu MacPherson với thanh cân bằng MacPherson Strut with Stabilizer Bar		
Hệ thống treo sau Rear Suspension		Đa liên kết với thanh cân bằng Multi-link Coil Springs with Stabilizer Bar		
Lốp xe trước/sau Front/Rear Tires		215/70R16	225/55R18	225/55R18
Phanh trước Front Brake		Đĩa thông gió Ventilated Disc		
Phanh sau Rear Brake		Đĩa Disc		



Trắng



Nâu



Xám

TRANG THIẾT BỊ EQUIPMENTS	2.0 STD	2.0 CVT	2.4 CVT
<b>AN TOÀN SAFETY</b>			
Túi khí an toàn Safety Airbag	Túi khí đôi Dual Airbags	7 túi khí Driver and Front Passenger's Airbag, Side and Curtain Airbag, Driver's Knee Airbag	
Cơ cấu căng đai tự động Pretensioner and Force-limiter	Hàng ghế trước Driver & Front Passenger		
Hệ thống phanh ABS/EBS Anti-lock Braking System & Electronic Brake-force Distribution	•	•	•
Hệ thống trợ lực phanh khẩn cấp BA Braking Assist	-	•	•
Hệ thống cân bằng điện tử (ASC) Active Stability Control	-	•	•
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HSA) Hill Start Assist	-	•	•
Chìa khóa thông minh/Hệ thống khởi động bằng nút bấm Keyless Operation System/Start Stop Button	-	•	•
Phanh tay điện tử Electric Parking Brake	-	-	•
<b>NỘI THẤT INTERIOR</b>			
Nút điều khiển âm thanh trên vô lăng Audio Switch on Steering Wheel	•	•	•
Hệ thống ga tự động Cruise Control	•	•	•
Lấy sang số trên vô lăng Paddle Shift	-	•	•
Điều hoà nhiệt độ tự động Auto Air Conditioner	•	Hai vùng nhiệt độ Dual Zone	
Chất liệu ghế Seat Material	Ni cao cấp High-grade Fabric	Da Leather	
Ghế tài xế Driver Seat	Chỉnh tay 6 hướng 6-way Manual Driver Seat	Chỉnh điện 8 hướng 8-way Power Driver Seat	
Cửa sổ trời Sunroof	-	•	•
Hệ thống âm thanh Audio System	CD/MP3/Radio/USB, 6 loa CD Player with USB Connection, 6-speakers	CD/MP3/Radio màn hình cảm ứng, 6 loa CD Player Touch Screen with USB Connection, 6-speakers	
<b>NGOẠI THẤT EXTERIOR</b>			
Đèn pha Headlamps	Halogen, projector	LED, projector, hệ thống rửa đèn LED Headlamps with Washer	
Đèn LED chiếu sáng ban ngày LED Daytime Running Light	•	•	•
Đèn hậu LED LED Rearlamps	•	•	•
Cảm biến đèn pha và gạt mưa tự động Auto Rain-sensing and Auto Lighting Control	-	•	•
Cửa sau đóng mở bằng điện Electric Tailgate	-	-	•
Kính chiếu hậu Door Mirrors	Chỉnh/gập điện Power Folding Door Mirror	Chỉnh/gập điện tích hợp đèn báo rẽ Power Folding Door Mirror with Sign Turn Lamps	Chỉnh/gập điện tích hợp đèn báo rẽ và chức năng sưởi Power Folding Door Mirror with Sign Turn Lamps & Hot Wire
Tay nắm cửa ngoài Outer Door Handle	Cùng màu với thân xe Color-key	Mạ Crom Chrome-plated	

## MITSUBISHI MOTORS VIỆT NAM

Văn phòng chính: An Bình, Dĩ An, Bình Dương. ĐT: 08-38962181~4

Chi nhánh Hà Nội: Phòng 405, Toà nhà V-Tower 649 Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội. ĐT: 04-37665662~3